

Số: 2849/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 04 tháng 11 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong tỉnh Khánh Hòa

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 10583/KH-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh về rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 361/TTr-STNMT-VP ngày 28/10/2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi, chức năng quản lý của UBND tỉnh Khánh Hòa.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (VBĐT);
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Công TTĐT tỉnh;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, PT, HL, NT. 32

**CHỦ TỊCH**  
  
Nguyễn Tấn Tuấn

# THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TRONG TỈNH KHÁNH HÒA

(Ban hành kèm theo Quyết định số 28H/QĐ-UBND ngày 08/11/2024

của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

## PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
<b>A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP TỈNH</b>			
1	Lập, quản lý hồ sơ tài nguyên hải đảo	Biển và Hải đảo	Sở Tài nguyên và Môi trường
2	Lập, điều chỉnh ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển	Biển và Hải đảo	Sở Tài nguyên và Môi trường
3	Cung cấp dữ liệu tài nguyên môi trường biển và hải đảo để xây dựng cơ sở dữ liệu của Bộ, ngành, địa phương	Biển và Hải đảo	Sở Tài nguyên và Môi trường
<b>B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP HUYỆN</b>			
1	Xác định vị trí, ranh giới, diện tích khu vực biển thuộc thẩm quyền giao của UBND cấp huyện	Biển và Hải đảo	UBND cấp huyện

## PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

### A. Thủ tục hành chính nội bộ cấp tỉnh

#### 1. Tên thủ tục: Lập, quản lý hồ sơ tài nguyên hải đảo

##### a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Lập và phê duyệt nhiệm vụ lập hồ sơ tài nguyên hải đảo (06 tháng).

+ Bước 1.1: Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thuê đơn vị tư vấn lập đề cương nhiệm vụ lập hồ sơ tài nguyên hải đảo (02 tháng).

+ Bước 1.2: Sau khi đơn vị tư vấn xây dựng đề cương nhiệm vụ lập hồ sơ tài nguyên hải đảo, Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng Tờ trình và dự thảo Quyết định trình UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định đề cương nhiệm vụ (0,25 tháng).

+ Bước 1.3: UBND tỉnh xem xét thành lập Hội đồng thẩm định đề cương nhiệm vụ (0,25 tháng).

+ Bước 1.4: Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức họp Hội đồng thẩm định đề cương nhiệm vụ; đơn vị tư vấn tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện đề cương nhiệm vụ (0,5 tháng).

+ Bước 1.5: Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức họp thẩm định dự toán kinh phí nhiệm vụ; đơn vị tư vấn tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện dự toán kinh phí nhiệm vụ (0,5 tháng).

+ Bước 1.6: Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng Tờ trình và dự thảo Quyết định trình UBND tỉnh phê duyệt đề cương nhiệm vụ lập hồ sơ tài nguyên hải đảo (0,25 tháng).

+ Bước 1.7: UBND tỉnh xem xét, phê duyệt đề cương nhiệm vụ lập hồ sơ tài nguyên hải đảo (0,25 tháng).

+ Bước 1.8: Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn thực hiện nhiệm vụ lập hồ sơ tài nguyên hải đảo (02 tháng).

- Bước 2: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với đơn vị tư vấn và các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ lập hồ sơ tài nguyên hải đảo (06 tháng) bao gồm:

+ Phiếu trích yếu thông tin gồm: tên hoặc số hiệu hải đảo; loại hải đảo; vị trí, tọa độ, diện tích; quá trình khai thác, sử dụng hải đảo được lập theo Mẫu số 03/PTY tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 18/2016/TT-BTNMT ngày 25/7/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

+ Bản đồ thể hiện rõ vị trí, tọa độ, ranh giới hải đảo;

+ Kết quả điều tra, đánh giá tổng hợp tài nguyên, môi trường hải đảo được lập theo Mẫu số 04/KQĐT tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 18/2016/TT-BTNMT ngày 25/7/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Bước 3: Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức nghiệm thu nhiệm vụ lập hồ sơ tài nguyên hải đảo (1,5 tháng).

+ Bước 3.1: Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng Tờ trình và dự thảo Quyết định trình UBND tỉnh thành lập Hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ (0,25 tháng).

+ Bước 3.2: UBND tỉnh xem xét thành lập Hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ (0,25 tháng).

+ Bước 3.3: Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức họp Hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ; đơn vị tư vấn tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện nhiệm vụ (0,5 tháng).

+ Bước 3.4: Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng Tờ trình và dự thảo Quyết định trình UBND tỉnh nghiệm thu nhiệm vụ (0,25 tháng).

+ Bước 3.5: UBND tỉnh xem xét, nghiệm thu nhiệm vụ (0,25 tháng).

- Bước 4: UBND tỉnh thẩm định, phê duyệt hồ sơ tài nguyên hải đảo (1,5 tháng).

+ Bước 4.1: Sau khi nhiệm vụ lập hồ sơ tài nguyên hải đảo được nghiệm thu, Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn chỉnh hồ sơ tài nguyên hải đảo, trình UBND tỉnh thẩm định (0,25 tháng).

+ Bước 4.2: Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ tài nguyên hải đảo với cơ cấu gồm: 01 Chủ tịch hội đồng là Lãnh đạo UBND tỉnh, 01 Phó Chủ tịch hội đồng là Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, 02 Ủy viên phản biện, 01 Ủy viên thư ký là cán bộ Sở Tài nguyên và Môi trường và các ủy viên khác là đại diện của các Sở: Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa và Thể thao, Du lịch, Ngoại vụ (nếu có), đại diện Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh và một số chuyên gia, nhà khoa học; tổ chức họp Hội đồng thẩm định hồ sơ tài nguyên hải đảo (0,5 tháng).

+ Bước 4.3: Trên cơ sở ý kiến của Hội đồng thẩm định, Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện hồ sơ tài nguyên hải đảo, xây dựng Tờ trình và dự thảo Quyết định trình UBND tỉnh phê duyệt theo Mẫu số 06/QĐPD tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 18/2016/TT-BTNMT ngày 25/7/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (0,5 tháng).

+ Bước 4.4: UBND tỉnh xem xét, ban hành Quyết định phê duyệt hồ sơ tài nguyên hải đảo (0,25 tháng).

- Bước 5. Chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày hồ sơ tài nguyên hải đảo được UBND tỉnh phê duyệt, Sở Tài nguyên và Môi trường giao nộp 01 bộ hồ sơ tài nguyên hải đảo về Cục Biển và Hải đảo, bao gồm 01 bộ hồ sơ dạng giấy và 01 bộ hồ sơ dạng số lưu trên đĩa DVD (01 tháng).

- Bước 6. Thống kê, theo dõi biến động tài nguyên, môi trường hải đảo định kỳ hàng năm (02 tháng).

+ Bước 6.1. Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản đề nghị các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện ven biển cung cấp thông tin, số liệu về những biến động tài nguyên, môi trường hải đảo. Số liệu được ghi nhận trong quá trình thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tài nguyên, môi trường (01 tháng).

+ Bước 6.2. Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp thông tin, số liệu, thống kê, theo dõi biến động tài nguyên, môi trường hải đảo để đưa vào Sổ thống kê, theo dõi biến động tài nguyên, môi trường hải đảo theo Mẫu số 05/BĐTN tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 18/2016/TT-BTNMT ngày 25/7/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (01 tháng).

- Bước 7. Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp tình hình biến động tài nguyên, môi trường hải đảo, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định việc cập nhật hồ sơ tài nguyên hải đảo (05 năm một lần hoặc đột xuất khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền).

Đối với các nội dung biến động đã có đầy đủ thông tin, số liệu cụ thể, Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện hồ sơ, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt hồ sơ tài nguyên hải đảo cập nhật theo Mẫu số 07/QĐPDCNBĐTN tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 18/2016/TT-BTNMT ngày 25/7/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Đối với các nội dung biến động đã có thông tin nhưng chưa có đầy đủ số liệu cụ thể thì Sở Tài nguyên và Môi trường lập nhiệm vụ cập nhật hồ sơ tài nguyên hải đảo trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt. Việc lập, phê duyệt, thực hiện và nghiệm thu nhiệm vụ cập nhật hồ sơ tài nguyên hải đảo, thẩm định, phê duyệt hồ sơ tài nguyên hải đảo cập nhật thực hiện theo quy trình lập hồ sơ tài nguyên hải đảo (từ Bước 1 đến Bước 5).

- Bước 8: Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý, lưu trữ hồ sơ tài nguyên hải đảo; định kỳ thống kê, theo dõi biến động tài nguyên, môi trường hải đảo; cập nhật hồ sơ tài nguyên hải đảo.

b) *Cách thực thực hiện*: thực hiện theo quy định chi tiết về hồ sơ tài nguyên hai đảo, hướng dẫn việc lập và quản lý hồ sơ tài nguyên hải đảo tại Thông tư số 18/2016/TT-BTNMT ngày 25/7/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c) *Thành phần, số lượng hồ sơ*:

- Thành phần hồ sơ trình UBND tỉnh phê duyệt hồ sơ tài nguyên hải đảo;
- + Tờ trình phê duyệt hồ sơ tài nguyên hải đảo;
- + Hồ sơ tài nguyên hải đảo sau khi đã được hoàn thiện theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định;
- + Biên bản họp Hội đồng thẩm định;
- + Bản giải trình, tiếp thu hoàn thiện hồ sơ tài nguyên hải đảo;
- + Văn bản xác nhận của các Ủy viên phản biện và Chủ tịch Hội đồng thẩm định về việc đã bổ sung, chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ tài nguyên hải đảo theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định;
- + Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt hồ sơ tài nguyên hải đảo.
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) *Thời hạn thực hiện*:

- Lập hồ sơ tài nguyên hải đảo: 15 tháng.
- Giao nộp bộ hồ sơ tài nguyên hải đảo về Cục Biển và Hải đảo: 01 tháng.
- Thống kê, theo dõi biến động tài nguyên, môi trường hải đảo: định kỳ 02 tháng/năm.
- Cập nhật hồ sơ tài nguyên hải đảo: định kỳ 05 năm/lần hoặc đột xuất khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

đ) *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính*: Sở Tài nguyên và Môi trường.

e) *Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính*: UBND tỉnh Khánh Hòa.

g) *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*: Quyết định phê duyệt hồ sơ tài nguyên hải đảo; Quyết định phê duyệt hồ sơ tài nguyên hải đảo cập nhật của UBND tỉnh.

h) *Phí, lệ phí (nếu có)*: không quy định.

i) *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai*: mẫu các tài liệu trong hồ sơ tài nguyên hải đảo ban hành tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 18/2016/TT-BTNMT ngày 25/7/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, cụ thể:

- Mẫu số 01/Bìa HSHĐ: Bìa hồ sơ tài nguyên hải đảo.
- Mẫu số 02/Bìa HSHĐCN: Bìa hồ sơ tài nguyên hải đảo cập nhật.

- Mẫu số 03/PTY: Phiếu trích yếu thông tin hải đảo.
- Mẫu số 04/KQĐT: Sổ kết quả Điều tra, đánh giá tổng hợp tài nguyên, môi trường hải đảo.
- Mẫu số 05/TDBĐ: Sổ thống kê, theo dõi biến động tài nguyên, môi trường hải đảo.
- Mẫu số 06/QĐPD; Quyết định phê duyệt hồ sơ tài nguyên hải đảo.
- Mẫu số 07/QĐPDCN: Quyết định phê duyệt hồ sơ tài nguyên hải đảo cập nhật.

*k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)*

- Việc lập và quản lý hồ sơ tài nguyên hải đảo phải thực hiện theo đúng quy trình, thủ tục, thẩm quyền quy định tại Thông tư số 18/2016/TT-BTNMT ngày 25/7/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; bảo đảm thuận lợi cho việc khai thác, sử dụng.

- Hồ sơ tài nguyên hải đảo phải phản ánh trung thực, khách quan và khoa học các thông tin về hiện trạng và sự biến động tài nguyên, môi trường của hải đảo.

*l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính*

- Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015.
- Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.
- Thông tư số 18/2016/TT-BTNMT ngày 25/7/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về hồ sơ tài nguyên hải đảo, hướng dẫn việc lập và quản lý hồ sơ tài nguyên hải đảo.

**MẪU BÌA HỒ SƠ TÀI NGUYÊN HẢI ĐẢO**

<p>1. Bìa</p> <p>ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA</p>          <p><b>HỒ SƠ TÀI NGUYÊN HẢI ĐẢO</b> ...(tên hải đảo)...</p>          <p><b>Khánh Hòa, năm...</b></p>	<p>2. Tờ lót bìa</p> <p>ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA</p>          <p><b>HỒ SƠ TÀI NGUYÊN HẢI ĐẢO</b> ...(tên hải đảo)...</p>          <p>THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ LẬP HỒ SƠ <i>(Ký tên, đóng dấu)</i></p>          <p><b>Khánh Hòa, năm...</b></p>
--	---

Mẫu số 02/Bìa HSHĐCN

**MẪU BÌA HỒ SƠ TÀI NGUYÊN HẢI ĐẢO CẬP NHẬT**

<p style="text-align: center;">1. Bìa</p> <p style="text-align: center;">ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA</p>          <p style="text-align: center;"><b>HỒ SƠ TÀI NGUYÊN ...</b> <b>(tên hải đảo)...</b> <b>CẬP NHẬT LẦN THỨ ...</b> <b>NĂM ...</b></p>          <p style="text-align: center;"><b>Khánh Hòa, năm...</b></p>	<p style="text-align: center;">2. Tờ lót bìa</p> <p style="text-align: center;">ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA</p>          <p style="text-align: center;"><b>HỒ SƠ TÀI NGUYÊN ...</b> <b>(tên hải đảo)...</b> <b>CẬP NHẬT LẦN THỨ ...</b> <b>NĂM ...</b></p>          <p style="text-align: center;">THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẬP NHẬT HỒ SƠ <i>(Ký tên, đóng dấu)</i></p>          <p style="text-align: center;"><b>Khánh Hòa, năm...</b></p>
---	---

**PHIẾU TRÍCH YẾU THÔNG TIN HẢI ĐẢO**

<b>1. Tên hải đảo:</b> Tên gọi khác (nếu có):
<b>2. Số hiệu hải đảo (nếu có):</b>
<b>3. Loại hải đảo:</b>
<b>4. Vị trí hải đảo:</b> - Xã: - Huyện: - Tỉnh: - Khoảng cách tới đất liền:
<b>5. Tọa độ của hải đảo:</b>
<b>6. Diện tích hải đảo:</b>
<b>7. Độ cao của hải đảo:</b> 7.1. Điểm cao nhất trên hải đảo: - Địa danh Điểm cao nhất: - Tọa độ Điểm cao nhất: - Độ cao khi triều kiệt: - Độ cao khi triều cao: 7.2. Độ cao trung bình của hải đảo so với mực nước biển:
<b>8. Quá trình khai thác, sử dụng tài nguyên hải đảo:</b>
Loại tài nguyên được khai thác, sử dụng:
- Thời gian khai thác, sử dụng: từ _____ đến _____
- Vị trí khai thác, sử dụng:
- Đối tượng khai thác, sử dụng:
- Mục đích khai thác, sử dụng:
- Quy mô khai thác, sử dụng:
- Tính pháp lý của các hoạt động khai thác, sử dụng:

**SỔ KẾT QUẢ ĐIỀU TRA, ĐÁNH GIÁ TỔNG HỢP  
TÀI NGUYÊN, MÔI TRƯỜNG HẢI ĐẢO**

<b>I. Đặc điểm điều kiện tự nhiên:</b>
<p><b>1. Vị trí địa lý:</b></p> <p>1.1. Tên hải đảo:</p> <p>1.2. Vị trí hành chính:</p> <p>1.3. Tọa độ:</p> <p>1.4. Thuộc tờ bản đồ:</p>
<p><b>2. Đặc điểm khí hậu, thủy văn, hải văn (nêu các đặc điểm chính, nếu có):</b></p> <p>2.1. Khí hậu (khí hậu theo mùa, nhiệt độ, độ ẩm, hướng gió, lượng mưa):</p> <p>2.2. Thủy văn (hệ thống sông suối, lưu lượng các con sông,...);</p> <p>2.3. Hải văn (chế độ hải văn quanh đảo, khu vực bãi cạn lúc chìm lúc nổi, bãi ngầm):</p>
<p><b>3. Đặc điểm địa hình, địa mạo, thổ nhưỡng:</b></p> <p>3.1. Đặc điểm địa hình (nêu các đặc điểm đặc trưng, nếu có):</p> <p>Địa hình đồi, núi, đồng bằng (diện phân bố, độ cao, mức độ phủ thực vật). Biến động địa hình.</p> <p>3.2. Đặc điểm địa mạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguyên tắc phân chia các đơn vị địa mạo:</li> <li>- Vị trí, diện phân bố các đơn vị địa mạo:</li> <li>- Đặc điểm các đơn vị địa mạo:</li> <li>- Mức độ xói lở, bồi tụ, biến động bờ hải đảo:</li> <li>- Các đơn vị địa mạo liên quan đến tài nguyên hải đảo:</li> </ul> <p>3.3. Đặc điểm thổ nhưỡng:</p> <p>3.4. Các bản đồ kèm theo (nếu có):</p>
<p><b>4. Đặc điểm địa chất (nêu các đặc điểm chính, nếu có):</b></p> <p>4.1. Mức độ điều tra, nghiên cứu (tỷ lệ điều tra):</p> <p>4.2. Đặc điểm địa chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa tầng (mô tả theo quy định, nêu rõ diện lộ, thành phần,...):</li> </ul>

- Magma xâm nhập (nêu rõ diện lộ, thành phần):
  - Cấu trúc - kiến tạo (phân vùng cấu trúc, đứt gãy,...):
  - Các thành tạo địa chất liên quan đến tài nguyên hải đảo:
- 4.3. Các bản đồ kèm theo (nếu có):

**5. Đặc Điểm các trường vật lý (nêu các đặc điểm đặc trưng, nếu có):**

- Trường từ:
- Trường trọng lực:
- Sóng âm:
- Phóng xạ:
- Trường điện từ:
- Các bản đồ kèm theo (nếu có):

**II. Đặc Điểm kinh tế - xã hội**

**1. Dân cư:**

**2. Các hoạt động kinh tế - xã hội:**

**3. Cơ sở hạ tầng:**

**III. Đặc Điểm tài nguyên thiên nhiên**

**1. Tài nguyên sinh vật**

1.1. Động vật:

- Thống kê các loại động vật chính hiện có trên hải đảo:
- Các loài động vật thuộc Danh Mục loài nguy cấp, quý hiếm, được ưu tiên bảo vệ:
- Khu bảo tồn động vật (nếu có):

1.2. Thực vật:

- Thống kê các loài thực vật chính hiện có trên hải đảo:
- Các loài thực vật cần duy trì, bảo vệ:
- Khu bảo tồn, bảo tàng thực vật (nếu có):

**2. Tài nguyên phi sinh vật**

2.1. Tài nguyên đất:

- Thành phần, tính chất đất của đảo:
- Hiện trạng sử dụng đất:

- + Đất nông nghiệp
- + Đất phi nông nghiệp
- + Nhóm đất chưa sử dụng
- + Đất có mặt nước ven biển
- Các bản đồ kèm theo (*nếu có*):

## 2.2. Tài nguyên nước:

- Tài nguyên nước mưa:
  - + Mạng lưới trạm quan trắc nước mưa (*nếu có*)
  - + Đánh giá hiện trạng và xu hướng chất lượng nước mưa
  - + Đặc điểm, diễn biến tài nguyên nước mưa (phân mùa mưa, tính toán các đặc trưng mưa):
    - Tài nguyên nước mặt:
      - + Mạng lưới trạm thủy văn (*nếu có*) và tình hình đo đạc:
      - + Kết quả đo đạc, khảo sát nước mặt: lưu lượng, dòng chảy, trữ lượng
      - + Đặc điểm tài nguyên nước mặt (phân mùa dòng chảy, đặc trưng dòng chảy tại các trạm quan trắc thủy văn, tính toán dòng chảy):
      - + Hiện trạng khai thác tài nguyên nước mặt và công trình khai thác tài nguyên nước mặt:
        - + Những vấn đề nổi cộm về tài nguyên nước mặt: thiếu nước mùa khô, ô nhiễm nguồn nước, thiên tai liên quan đến nước:
    - Tài nguyên nước dưới đất (nước ngầm):
      - + Kết quả đo đạc, khảo sát nước dưới đất: vị trí và kết quả khảo sát, đo đạc, tiềm năng:
      - + Đặc điểm tài nguyên nước dưới đất:
        - + Khái quát khả năng khai thác, sử dụng nguồn nước dưới đất phục vụ cấp nước sinh hoạt và mục đích khác:
        - + Hiện trạng khai thác tài nguyên nước dưới đất và công trình khai thác tài nguyên nước dưới đất:
        - + Tầng chứa nước, trữ lượng nước
- Các bản đồ kèm theo (*nếu có*).

2.3. Tài nguyên khoáng sản (*nêu rõ loại hình khoáng sản, vị trí, tọa độ, diện phân bố, mức độ điều tra, nghiên cứu, chất lượng, trữ lượng, khả năng khai*

*thác sử dụng, hiện trạng khai thác):*

- Khoáng sản kim loại:
- Khoáng sản phi kim:
- Các bản đồ kèm theo (nếu có):

2.4. Các đặc điểm nổi bật có giá trị về lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh, du lịch (nếu có):

- Cấp quốc gia:
- Cấp địa phương:

2.5. Các tài nguyên có giá trị tiềm năng khác:

#### **IV. Đặc Điểm môi trường**

##### **1. Hiện trạng môi trường đất:**

- Hiện trạng môi trường đất, trầm tích của hải đảo:
- Quá trình xói mòn, rửa trôi đất:

##### **2. Hiện trạng môi trường nước:**

- Đánh giá mức độ ô nhiễm nguồn nước:
- Đánh giá mức độ suy giảm nguồn nước:
- Công tác quản lý môi trường trong hoạt động khai thác thủy hải sản:

##### **3. Hiện trạng môi trường không khí (trừ bãi ngầm):**

- Đánh giá mức độ ô nhiễm không khí:
- Các nguồn phát thải không khí (khí thải từ tàu thuyền, ô tô, xe máy..., các hoạt động khai thác khoáng sản, công nghiệp...):

##### **4. Các nguồn thải, nguồn gây ô nhiễm môi trường:**

- Nước thải, rác thải sinh hoạt:
- Nước thải, rác thải từ cảng tàu, cảng cá:
- Nước thải, rác thải tại các khu công nghiệp, cụm dân cư, nhà máy, xí nghiệp, công trình xây dựng...
- Chất thải rắn:

##### **5. Các sự cố môi trường:**

- Sự cố do con người:
- Sự cố do thiên nhiên:

**6. Các tai biến thiên nhiên:**

- Bão:
- Nước biển dâng:
- Sóng thần:
- Động đất:
- Xói, sạt lở, sụt lún đất:

**7. Các bản đồ về đặc Điểm môi trường (nếu có):**

**SỔ THỐNG KÊ, THEO DÕI BIẾN ĐỘNG  
TÀI NGUYÊN, MÔI TRƯỜNG HẢI ĐẢO**

**1. Bìa**

<p><b>ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA</b></p>  <p><b>SỔ THỐNG KÊ, THEO DÕI BIẾN ĐỘNG TÀI NGUYÊN, MÔI TRƯỜNG HẢI ĐẢO</b></p> <p><b>(... tên hải đảo ...)</b></p>
--

**2. Nội dung thống kê, theo dõi biến động tài nguyên, môi trường hải đảo**

1. Ngày ghi thông tin biến động:
2. Người ghi thông tin biến động:
3. Yếu tố biến động (loại tài nguyên bị biến động, yếu tố môi trường bị biến động):
4. Nội dung biến động:
5. Khu vực bị biến động:
6. Thời gian biến động:
7. Nguyên nhân gây ra sự biến động:
8. Tác động (ảnh hưởng) của sự biến động lên hải đảo:
9. Các thông tin khác có liên quan:

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt hồ sơ tài nguyên hải đảo**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày ... tháng ... năm ...;

Căn cứ Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BTNMT ngày 25 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về hồ sơ tài nguyên hải đảo, hướng dẫn việc lập và quản lý hồ sơ tài nguyên hải đảo;

*Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;*

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số... ngày... tháng ... năm...,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này hồ sơ tài nguyên các hải đảo có tên dưới đây:

1. ... (tên hải đảo);

2. ... (tên hải đảo);

3. ... (tên hải đảo);

...

**Điều 2.** Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm quản lý, lưu trữ, giao nộp hồ sơ tài nguyên hải đảo theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HSTNHĐ,...

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

Mẫu số 07/QĐPDCN

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HÒACỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH****Phê duyệt hồ sơ tài nguyên hải đảo cập nhật****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày ... tháng ... năm ...;

Căn cứ Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BTNMT ngày 25 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về hồ sơ tài nguyên hải đảo, hướng dẫn việc lập và quản lý hồ sơ tài nguyên hải đảo;

*Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;*

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số... ngày... tháng ... năm ...,

**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này hồ sơ tài nguyên hải đảo cập nhật đối với các hải đảo có tên dưới đây:

1. ... (tên hải đảo) sau khi cập nhật lần thứ ... vào... (thời gian cập nhật).
2. ... (tên hải đảo) sau khi cập nhật lần thứ ... vào... (thời gian cập nhật).
3. ... (tên hải đảo) sau khi cập nhật lần thứ ... vào... (thời gian cập nhật).

...

**Điều 2.** Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm quản lý, lưu trữ, giao nộp hồ sơ tài nguyên hải đảo cập nhật theo đúng quy định hiện hành.**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HSTNHD,...

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

## **2. Thủ tục Lập, điều chỉnh ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển**

### **2.1. Lập ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển**

#### *a) Trình tự thực hiện:*

- Bước 1: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức xác định chiều rộng, ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển (12 tháng).

+ Bước 1.1: Thu thập, xử lý thông tin, dữ liệu phục vụ xác định chiều rộng hành lang bảo vệ bờ biển, gồm có: thu thập thông tin, dữ liệu; xác định mặt cắt đặc trưng; xây dựng biểu đồ cấp phối hạt và xác định đường kính hạt bùn cát trung bình (06 tháng).

+ Bước 1.2: Xác định chiều rộng, ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển, gồm có: tính toán, xác định các khoảng cách phục vụ xác định chiều rộng hành lang bảo vệ bờ biển trên từng mặt cắt đặc trưng; xác định chiều rộng hành lang bảo vệ bờ biển trên từng mặt cắt đặc trưng theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP; xác định ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP; lập bản đồ thể hiện ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển (06 tháng).

- Bước 2: Lấy ý kiến về ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển (4,5 tháng)

+ Bước 2.1: Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan thông qua hình thức hội nghị, bảng văn bản, lấy ý kiến trực tiếp và công khai trên trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh. Thời gian công khai trên trang thông tin điện tử để lấy ý kiến ít nhất là 45 ngày (02 tháng).

+ Bước 2.2: Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển trên cơ sở ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan. Công khai nội dung tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý trên trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh và trình UBND tỉnh gửi lấy ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường (02 tháng).

+ Bước 2.3: UBND tỉnh gửi lấy ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường (0,5 tháng).

- Bước 3: Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh phê duyệt (1,5 tháng).

- Bước 4: UBND tỉnh thẩm định, phê duyệt ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển (1,5 tháng).

- Bước 5: Trong thời hạn không quá 20 ngày kể từ ngày phê duyệt ranh

giới hành lang bảo vệ bờ biển, Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh công bố hành lang bảo vệ trên các phương tiện thông tin đại chúng. Bản đồ thể hiện ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển phải được niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã, phường, thị trấn có biển nơi có hành lang bảo vệ bờ biển và tại khu vực hành lang bảo vệ bờ biển được thiết lập (0,5 tháng).

*b) Cách thực hiện:* thực hiện theo Điều 37, Điều 38, Điều 39 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; Chương III Thông tư số 29/2016/TT-BTNMT ngày 12/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển.

*c) Thành phần, số lượng hồ sơ:*

- Thành phần hồ sơ:

+ Tờ trình phê duyệt ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển;

+ Dự thảo Quyết định phê duyệt ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển;

+ Bản đồ thể hiện ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển kèm theo báo cáo thuyết minh;

+ Báo cáo nội dung tiếp thu, giải trình ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan về ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển;

+ Văn bản góp ý, bảng tổng hợp ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

*d) Thời hạn thực hiện:* 20 tháng.

*đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:* Sở Tài nguyên và Môi trường.

*e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:* UBND tỉnh Khánh Hòa.

*g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:* Quyết định phê duyệt ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển của UBND tỉnh.

*h) Phí, lệ phí (nếu có):* không quy định.

*i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:* không quy định.

*k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):* không quy định.

*l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:*

- Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015.

- Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

- Thông tư số 29/2016/TT-BTNMT ngày 12/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển.

## **2.2. Điều chỉnh ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển**

### *a) Trình tự thực hiện:*

- Bước 1: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức điều chỉnh chiều rộng, ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển (12 tháng).

+ Bước 1.1: Thu thập, xử lý thông tin, dữ liệu phục vụ điều chỉnh chiều rộng hành lang bảo vệ bờ biển, gồm có: thu thập thông tin, dữ liệu; xác định mặt cắt đặc trưng; xây dựng biểu đồ cấp phối hạt và xác định đường kính hạt bùn cát trung bình (06 tháng).

+ Bước 1.2: Điều chỉnh chiều rộng, ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển, gồm có: tính toán, xác định các khoảng cách phục vụ điều chỉnh chiều rộng hành lang bảo vệ bờ biển trên từng mặt cắt đặc trưng; điều chỉnh chiều rộng hành lang bảo vệ bờ biển trên từng mặt cắt đặc trưng theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP; điều chỉnh ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP; lập bản đồ thể hiện ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển (06 tháng).

- Bước 2: Lấy ý kiến về điều chỉnh ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển (4,5 tháng)

+ Bước 2.1: Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan thông qua hình thức hội nghị, bằng văn bản, lấy ý kiến trực tiếp và công khai trên trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh. Thời gian công khai trên trang thông tin điện tử để lấy ý kiến ít nhất là 45 ngày (02 tháng).

+ Bước 2.2: Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện điều chỉnh ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển trên cơ sở ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan. Công khai nội dung tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý trên trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh và trình UBND tỉnh gửi lấy ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường (02 tháng).

+ Bước 2.3: UBND tỉnh gửi lấy ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường (0,5 tháng).

- Bước 3: Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh phê duyệt (1,5 tháng).

- Bước 4: UBND tỉnh thẩm định, phê duyệt điều chỉnh ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển (1,5 tháng).

- Bước 5: Trong thời hạn không quá 20 ngày kể từ ngày phê duyệt điều chỉnh ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển, Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh công bố hành lang bảo vệ trên các phương tiện thông tin đại chúng. Bản đồ thể hiện ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển phải được niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã, phường, thị trấn có biển nơi có hành lang bảo vệ bờ biển và tại khu vực hành lang bảo vệ bờ biển được thiết lập (0,5 tháng).

*b) Cách thực thực hiện:* thực hiện theo Điều 37, Điều 38, Điều 39, Điều 40 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; Chương III Thông tư số 29/2016/TT-BTNMT ngày 12/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển.

*c) Thành phần, số lượng hồ sơ:*

- Thành phần hồ sơ:
- + Tờ trình phê duyệt điều chỉnh ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển;
- + Dự thảo Quyết định phê duyệt điều chỉnh ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển;
- + Bản đồ thể hiện ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển kèm theo báo cáo thuyết minh;
- + Báo cáo nội dung tiếp thu, giải trình ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan về điều chỉnh ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển;
- + Văn bản góp ý, bảng tổng hợp ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

*d) Thời hạn thực hiện:* 20 tháng.

*đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:* Sở Tài nguyên và Môi trường

*e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:* UBND tỉnh Khánh Hòa

*g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:* Quyết định phê duyệt điều chỉnh ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển của UBND tỉnh.

*h) Phí, lệ phí (nếu có):* không quy định.

*i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:* không quy định.

*k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):* không quy

định.

*l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:*

- Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015.
- Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.
- Thông tư số 29/2016/TT-BTNMT ngày 12/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển.

### **3. Thủ tục Cung cấp dữ liệu tài nguyên môi trường biển và hải đảo để xây dựng cơ sở dữ liệu của Bộ, ngành, địa phương**

#### *a) Trình tự thực hiện:*

- Bước 1: Chi cục Biển và Hải đảo dự thảo văn bản trình Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có biển cung cấp dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo (02 ngày làm việc).

Bước 2: Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, phê duyệt văn bản (02 ngày làm việc).

- Bước 3: Chi cục Biển và Hải đảo tổng hợp các dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo do các cơ quan, đơn vị cung cấp (14 ngày làm việc).

- Bước 4: Chi cục Biển và Hải đảo dự thảo văn bản trình Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt cung cấp dữ liệu cho Cục Biển và Hải đảo Việt Nam, Cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, liên quan đến phạm vi quản lý nhà nước của bộ, cơ quan ngang bộ (02 ngày làm việc).

- Bước 5: Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, ký duyệt văn bản (02 ngày làm việc).

- Bước 6: Văn thư Sở Tài nguyên và Môi trường vào sổ, đóng dấu, phát hành văn bản (0,5 ngày làm việc).

*b) Cách thực hiện:* gửi qua mạng điện tử hoặc gửi bằng văn bản (qua đường văn bản hành chính hoặc đường bưu chính).

#### *c) Thành phần, số lượng hồ sơ:*

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản cung cấp dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo của các cơ quan, đơn vị.

+ Dự thảo văn bản cung cấp dữ liệu.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

*d) Thời hạn giải quyết:* 22,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

*đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:* các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có biển.

*e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:* Sở Tài nguyên và Môi trường.

*g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:* văn bản cung cấp dữ liệu có chữ ký của Lãnh đạo đơn vị và đóng dấu xác nhận.

*h) Phí, lệ phí (nếu có):* không quy định.

*i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:* không quy định.

*k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):* Dữ liệu cung cấp là toàn bộ dữ liệu gốc đã được phân loại, kiểm tra, đánh giá, xử lý, tích hợp, số hóa và chuẩn hóa theo Khung cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo. Văn bản cung cấp dữ liệu phải có chữ ký của Thủ trưởng cơ quan cung cấp dữ liệu và đóng dấu xác nhận, trong đó nêu rõ về nguồn gốc của dữ liệu.

*l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:*

- Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015.
- Thông tư số 20/2016/TT-BTNMT ngày 25/8/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về xây dựng, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.
- Thông tư số 23/2023/TT-BTNMT ngày 28/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2016/TT-BTNMT ngày 25 tháng 8 năm 2016 quy định về xây dựng, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

## **B. Thủ tục hành chính nội bộ cấp huyện**

### **1. Thủ tục Xác định vị trí, ranh giới, diện tích khu vực biển thuộc thẩm quyền giao của UBND cấp huyện**

#### *a) Trình tự thực hiện:*

- Bước 1: Phòng Tài nguyên và Môi trường dự thảo văn bản trình UBND huyện lấy ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cơ quan quân đội, công an cấp tỉnh và cơ quan, tổ chức có liên quan về các nội dung quy định tại điểm a, b và c khoản 4 Điều 5 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển (02 ngày làm việc).

- Bước 2: UBND huyện xem xét, phê duyệt văn bản (02 ngày làm việc).

- Bước 3: Phòng Tài nguyên và Môi trường tổng hợp ý kiến của các Sở, ban, ngành và cơ quan, tổ chức có liên quan; xác định vị trí, ranh giới, diện tích khu vực biển và lập Sơ đồ khu vực biển trình UBND huyện phê duyệt (14 ngày làm việc).

- Bước 4: UBND huyện xem xét, phê duyệt Sơ đồ khu vực biển (02 ngày làm việc).

*b) Cách thực thực hiện:* gửi qua mạng điện tử hoặc gửi bằng văn bản (qua đường văn bản hành chính hoặc đường bưu chính).

#### *c) Thành phần, số lượng hồ sơ:*

- Thành phần hồ sơ:

- + Ý kiến của các Sở, ban, ngành và cơ quan, tổ chức có liên quan;
- + Tờ trình và dự thảo Sơ đồ khu vực biển giao cho tổ chức, cá nhân.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

*d) Thời hạn giải quyết:* 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

*đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:* Phòng Tài nguyên và Môi trường.

*e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:* UBND cấp huyện.

*g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:* Sơ đồ khu vực biển giao cho tổ chức, cá nhân đã được phê duyệt.

*h) Phí, lệ phí (nếu có):* không quy định.

*i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:* Theo mẫu số 09 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các

khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

*k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):* không quy định.

*l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:*

- Luật Biển Việt Nam năm 2012.

- Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2016.

- Luật Thủy sản năm 2017.

- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

**ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN**

**SƠ ĐỒ KHU VỰC BIÊN GIAO CHO TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

Để thực hiện (loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển).....

Tại khu vực biển....., cấp xã....., cấp huyện....., cấp tỉnh.....

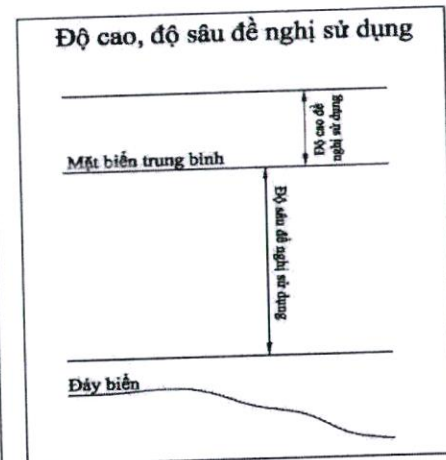
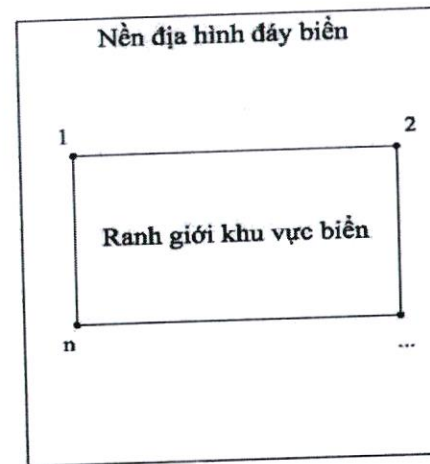
(Kèm theo Quyết định giao khu vực biển số...../QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm của Ủy ban nhân dân cấp huyện)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000			
	Kinh tuyến trực... múi chiều...			
	Tọa độ địa lý (độ, phút, giây)		Tọa độ vuông góc	
	Vĩ độ	Kinh độ	X(m)	Y(m)
1				
2				
...				
n				

Diện tích khu vực biển đề nghị sử dụng (ha)	
Độ sâu khu vực biển đề nghị sử dụng (m)	
Độ cao khu vực biển đề nghị sử dụng (m) (nếu có)	

**Ghi chú:** Sơ đồ khu vực giao biên phải thể hiện các thông tin sau:

- Diện tích... ha, độ sâu khu vực biển được sử dụng...m.
- Độ cao, vị trí, hình dáng công trình, thiết bị được sử dụng so với mặt nước biển.....(m). Vị trí khu vực biển cách bờ biển hoặc bờ đảo....km.
- Tọa độ, diện tích được ghi đến độ chính xác sau dấu phẩy 2 chữ số.



- Tỷ lệ... được trích lục từ tờ Bản đồ địa hình (tên bản đồ - nếu có) Phiên hiệu... Tỷ lệ... Hệ tọa độ... Kinh tuyến trực... múi chiều... Hệ độ cao... được ... xuất bản năm... hoặc tờ hải đồ (trong trường hợp chưa có bản đồ địa hình đáy biển ở tỷ lệ thích hợp) Phiên hiệu... Tỷ lệ .... tại vĩ tuyến... Phép chiếu... Hệ quy chiếu... Độ sâu theo.... được... xuất bản năm... )

- Độ cao, độ sâu đề nghị sử dụng tính theo Hệ độ cao...

**Chú giải:**

- Đường mếp nước biển thấp nhất trung bình nhiều năm
- Đường 3 hải lý (nếu có)
- Đường 6 hải lý (nếu có).
- Khu vực biển đề nghị giao